

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-04-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Thanh Tuyền.
- Ông Trần Thanh Xuân Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01/4/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim C, sinh năm: 1998;

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn L, sinh năm: 1997;

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 10/12/2020 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Trần Thị Kim C: Bà Cao Thị Thương là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn L tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 06/7/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống với ba mẹ chị là ông Trần N và bà Dương Thị Q tại Xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cuộc sống của vợ chồng mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh Nều mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, ngày nào cũng chửi mắng và xúc phạm lẫn nhau, anh L thường xuyên tụ họp bạn bè ăn nhậu không quan tâm đến gia đình. Do không tiếp tục sống được với nhau đến tháng 9 năm 2022 thì anh L tự ý bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng chỉ hỏi thăm đến cuộc sống của con, anh L không có ý kiến gì để động viên hay mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau; vợ chồng cũng không tìm được giải pháp để hòa giải cuộc sống hôn nhân. Khi chị làm thủ tục ly hôn với anh L, chị có điện thoại cho anh L qua số 0345658xxx để yêu cầu anh về Tòa án nhân dân huyện ND giải quyết ly hôn nhưng anh L không chịu hợp tác, cố tình dấu địa chỉ. Các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án gửi cho anh L chị đều chụp ảnh gửi qua zalo, gọi trực tiếp cho anh để thông báo. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh L vắng mặt là cố tình cản trở ly hôn nên tại phiên tòa chị vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Chị với anh Trương Văn L có 01 người con chung là cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 10/12/2020. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu Tuệ N do chị nuôi dưỡng và chăm sóc; anh L cũng không quan tâm gì đến con. Chị ở với ba mẹ nên ông bà ngoại của cháu cùng đỡ đần cho chị nuôi dưỡng, đưa đón cháu đi học. Để tiếp tục ổn định cuộc sống của cháu, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Trương Văn L:* Ngày 29/02/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh; tại thời điểm xác minh anh Trương Văn L không có mặt tại địa phương. Qua xác minh thông tin tại địa phương, sau khi kết hôn chị Trần Thị Kim C và anh Trương Văn L về sinh sống với vợ chồng ông Trần Năm (cha mẹ ruột của chị C) tại Xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ở đến tháng 9 năm 2022 anh L tự ý bỏ đi, khi đi anh L không báo cho gia đình và địa phương biết đi đâu, làm gì. Thông qua số điện thoại 0345658xxx chị C cung cấp, Tòa án đã gọi điện cho anh L để xác nhận thông tin và thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị C và yêu cầu anh L về Tòa án nhân dân huyện ND để giải quyết ly hôn với chị C nhưng anh L không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn L nhưng anh L cố tình vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án mà không có lý do nên không có ý kiến của anh L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C.

* *Bà Cao Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trương Tuệ N trình bày:*

Vợ chồng chị Trần Thị Kim C và anh Trương Văn L có 01 người con chung: Trương Tuệ N, sinh ngày 10/12/2020. Sau khi ba mẹ cháu ly thân, cháu ở với chị C và ông bà ngoại tại Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay, không có sự quan tâm, chu cấp của anh L, cháu Tuệ N vẫn được chị C và gia đình ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất. Theo nguyện vọng của chị C và gia đình ngoại, mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuệ N đến khi cháu đủ 18 tuổi, gia đình chị C cũng cam đoan sẽ hỗ trợ chị C nuôi dưỡng cháu Tuệ N. Theo kết quả xác minh tại Trường mầm non Hương Hòa, cô giáo chủ Nệm lớp mầm 1 của cháu Trương Tuệ N là cô Lê Thị Hồng Thúy cho biết “Năm 2023-2024 trong quá trình theo học tại lớp. Cháu Tuệ N học ngoan, vui vẻ, hòa đồng. Hàng ngày cháu được Mẹ và ông, bà ngoại trực tiếp đưa đón đến lớp. Mẹ cháu: Chị Trần Thị Kim C đóng các C phí đầy đủ. Trong quá trình cháu N đi học, hợp phụ huynh tại Trường đầy đủ”. Ngoài ra, anh L hiện không có mặt tại địa phương, không có nơi ở ổn định. Để tiếp tục ổn định cuộc sống của cháu Tuệ N đề nghị Tòa án xem xét giao cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, việc chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim C, chị C được ly hôn với anh Trương Văn L; về con chung: Giao cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 10/12/2020 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Do chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Trương Văn L nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi

con”; đồng thời anh L có nơi thường trú tại: Xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Văn L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C và anh Trương Văn L tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 2020, đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân của chị C và anh L là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Theo trình bày của chị C, sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của vợ chồng mới đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, ngày nào cũng chửi mắng và xúc phạm lẫn nhau, anh L thường xuyên tụ họp bạn bè ăn nhậu không quan tâm đến gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tại phiên tòa chị C vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn L. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của chị C đã xác nhận, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2022 đến nay. Thời gian sống ly thân dài nhưng anh chị cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, thông qua số điện thoại 0345658098 chị C cung cấp, Tòa án đã gọi điện cho anh L để xác nhận thông tin và thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị C và yêu cầu anh L về Tòa án nhân dân huyện ND để giải quyết ly hôn với chị C nhưng anh L không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ anh L không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng hôn nhân của hai người nên mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C, chị C được ly hôn anh Trương Văn L.

[3.2] Về con chung: Chị Trần Thị Kim C và anh Trương Văn L có 01 người con chung là Trương Tuệ N, sinh ngày 10/12/2020. Xét theo yêu cầu của chị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Tuệ N, Hội đồng xét xử nhận định: Từ khi chị C và anh L sống ly thân, cháu Tuệ N do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Ngoài ra, do bị đơn anh Trương Văn L hiện không có mặt tại địa phương, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì của anh L về việc nuôi con. Để ổn định cuộc sống của cháu Trương Tuệ N nên cần chấp nhận giao cháu cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trương Tuệ N của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Trương Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2020 cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị C không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Trương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002268 ngày 09/01/2024 tại C cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị C đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Trương Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- C cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- L hồ sơ vụ án;
- L án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Xuân Công Hồ Thị Thanh Tuyên

Nguyễn Văn Mạnh

